

Số: /QĐ-BVHTTDL Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thay thế, bổ sung danh mục các nội dung thi đấu thuộc nhóm I, nhóm III

BỘ TRƯỞNG BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Luật Thể dục, thể thao và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu;

Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;

Căn cứ Luật Thi đấu của Liên đoàn Cử tạ Thế giới;

Căn cứ Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc công bố danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III;

Căn cứ Quyết định số 870/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch về việc bổ sung danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay thế danh mục các nội dung thi đấu môn Cử tạ thuộc nhóm I tại Phụ lục 1 Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Phụ lục 1 Quyết định số 870/QĐ-BVHTTDL ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch bằng danh mục các nội dung mới để làm căn cứ chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế theo quy định tại Điều 10 Nghị định số

152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ *(có danh mục chi tiết kèm theo)*.

Điều 2. Bổ sung danh mục các nội dung thi đấu thể thao môn Canoeing, Rowing, Thuyền truyền thống và Sailing thuộc nhóm III tại Phụ lục 1 Quyết định số 2112/QĐ-BVHTTDL ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành danh mục các môn, nội dung thi đấu thuộc nhóm I, nhóm II, nhóm III để làm căn cứ chi tiền thưởng cho huấn luyện viên, vận động viên thể thao lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao quốc tế theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 152/2018/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ *(có danh mục chi tiết kèm theo)*.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thể dục thể thao Việt Nam và Thủ trưởng các vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Phòng, đơn vị thuộc Cục TDTTVN;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở VHTT, Sở VHTTDL các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia;
- Lưu: VT, CTDĐT, KC (240b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Hoàng Đạo Cương

Phụ lục 1**DANH MỤC CÁC NỘI DUNG THI ĐẤU CỦA MÔN CỬ TẠ TẠI NHÓM I**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Nhóm I

Môn	Nội dung		Ghi chú
	Nam	Nữ	
Cử tạ	56kg	44kg	Nội dung mới thay thế
	60kg	48kg	
	65kg	53kg	
	71kg	58kg	
	79kg	63kg	
	88kg	69kg	
	94kg	77kg	
	+94kg	+77kg	
	110kg	86kg	
	+110kg	+86kg	

Phụ lục 2
DANH MỤC CÁC NỘI DUNG THI ĐẤU CỦA MÔN CANOEING,
ROWING TẠI NHÓM III

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

1. Nhóm 3

Môn	Nội dung		Ghi chú
	Nam	Nữ	
Canoeing	C2 200m hỗn hợp nam nữ		Các nội dung thi đấu mới
	C4 200m hỗn hợp nam nữ		
	C4 500m hỗn hợp nam nữ		
	K2 200m hỗn hợp nam nữ		
	K4 200m hỗn hợp nam nữ		
	K4 500m hỗn hợp nam nữ		
	K4 1000m hỗn hợp nam nữ		
Rowing	2+ hỗn hợp nam nữ		Các nội dung thi đấu mới
	2- hỗn hợp nam nữ		
	4+ hỗn hợp nam nữ		
	4- hỗn hợp nam nữ		
	8+ hỗn hợp nam nữ		
	8- hỗn hợp nam nữ		
Rowing biển	Thuyền đơn	Thuyền đơn	Các nội dung thi đấu mới
	Thuyền đôi	Thuyền đôi	
	Thuyền bốn	Thuyền bốn	
	Thuyền đôi hỗn hợp nam nữ		
	Thuyền bốn hỗn hợp nam nữ		
Thuyền truyền thống	200m Thuyền 12 tay chèo hỗn hợp nam nữ		Các nội dung thi đấu mới
	500m Thuyền 12 tay chèo hỗn hợp nam nữ		
	1000m Thuyền 12 tay chèo hỗn hợp nam nữ		
	200m Thuyền 22 tay chèo hỗn hợp nam nữ		
	500m Thuyền 22 tay chèo hỗn hợp nam nữ		
	1000m Thuyền 22 tay chèo hỗn hợp nam nữ		
Sailing	Optimist	Optimist	Các nội dung thi đấu mới
	Keelboats SSL47 hỗn hợp nam nữ		